TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 21 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 716/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979;

ĐKTT: khu phố T, phường V, thành phố N, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh nguyễn Văn C. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 04, ngày 06/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1.Về con chung: Chị Nguyễn Thị N có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/4/2019. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Gia H mỗi tháng với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)

cho đến khi cháu Gia H tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 13/02/2023.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Về án phí (ly hôn + cấp dưỡng) sơ thẩm do hòa giải thành nên được giảm 50%: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị N nhận nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000348 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí chị N đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm